

Bản án số: 27/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 28 - 8 - 2019.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU – NGHỆ AN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Đóa

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đậu Cao Nhu

2. Bà Hồ Thị Huệ

- Thư ký phiên Tòa: Ông Hồ Diên Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu - Nghệ An.

- Đại diện VKS nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Phương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 66/2019/TLST - HNGĐ ngày 13/5/2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị H - Sinh năm: 1988. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm 2, xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Đình T- Sinh năm: 1988. Vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm T G, xã QB, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Phạm Thị Hạnh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Phạm Đình T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An vào ngày 07/3/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường với nhau và thời gian gần đây phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T có hành vi bạo lực nhiều lần với chị. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết để chị được ly hôn với chồng là anh Phạm Đình T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Thị Hằng Ng sinh ngày 25/7/2011. Hiện nay con đang ở với chị H; ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Phạm Đình T được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T vẫn vắng mặt, không có ý kiến gì.

Tại biên bản xác minh ngày 28/6/2019, bà Hồ Thị Th - Chủ tịch hội liên hiệp phụ nữ xã QB thì được bà Th cho biết do anh T thường xuyên đánh đập chị H nên chị H bỏ về nhà ngoại trên QB. Chị H, anh T có 01 con chung là Phạm Thị Hằng Ng, sinh ngày 25/7/2011, khi bỏ về nhà ngoại trên QB thì chị H mang con theo và đang ở cùng chị. Nay chị H yêu cầu giải quyết ly hôn và giao quyền nuôi con chung thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hiện nay anh T vẫn cư trú tại xã QB, huyện QL, Nghệ An, chưa cắt hộ khẩu hay tạm trú, tạm vắng.

Đại diện VKS phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký đã thực hiện đúng các trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn chấp hành theo giấy báo của Tòa án, bị đơn không chấp hành theo giấy báo của Tòa án.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Áp dụng vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 BLDS 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị xử:

- Về tình cảm: Cho chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Phạm Đình T.

- Về con chung: Giao con chung là Phạm Thị Hằng Ng, sinh ngày 25/7/2011 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh T vì chị H chưa yêu cầu. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không được ai cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLDS 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội khóa 14, nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị H yêu cầu ly hôn với anh phạm Đình T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Phạm Đình T đăng ký hộ khẩu tại xóm TG, xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An; căn cứ điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T, nhưng anh T đều vắng mặt, không hợp tác. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử lần thứ

nhất, anh T vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Tòa án đã tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa và Quyết định đưa vụ án ra xét xử lần thứ hai hợp lệ, anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp vì tuân thủ các thủ tục, điều kiện kết hôn do luật định. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh T có hành vi bạo lực với chị H.

Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị H và anh T tại Ủy ban nhân dân xã QB thì được biết nguyên nhân chị H ly hôn là do anh T thường xuyên đánh đập chị H nên chị H đã bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống, hai vợ chồng đã sống ly thân gần một năm nay. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T thì ý kiến của chính quyền địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Phạm Đình T là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Phạm Đình T có 01 con chung là Phạm Thị Hằng Ng, sinh ngày 25/7/2011. Từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay cháu Hằng Ng ở với mẹ và phát triển tốt, chị H có nguyện vọng xin được nuôi con, cháu Hằng Ng cũng có nguyện vọng xin được ở với mẹ; Vì vậy, cần giao con chung là Phạm Thị Hằng Ng cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T vì chị H không yêu cầu. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Phạm Thị H phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 điều 28; khoản 1 điều 40; điều 147; điều 227, điều 228; khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Phạm Đình T.

2. Về con chung: Giao con chung là Phạm Thị Hằng Ng, sinh ngày 25/7/2011 cho chị Phạm Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T vì chị H không yêu cầu. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0004318 ngày 09 tháng 5 năm 2019.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKS ND huyện Q.Lưu;
- THADS Quỳnh Lưu;
- Các đương sự;
- UBND xã QB;
- Lưu VP, HS.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phan Thị Đóa